

Vai trò của Kinh tế nền tảng số đối với tương lai kinh tế Việt Nam

Chúng ta đang ở trong một thời đại mà mô hình kinh doanh trên nền tảng số đang chiếm lĩnh và dần thay thế mô hình ống truyền thống. Trên thế giới, các mô hình nền tảng chiếm ưu thế nhờ hai lợi thế nổi bật: (i) Chi phí cận biên gần như bằng không trong sản xuất và phân phối; (ii) Giá trị được tạo ra từ hiệu ứng mạng tích cực khi gia tăng sản xuất sẽ dẫn đến tiêu thụ nhiều hơn và ngược lại (Geoffrey G. Parker, Marshall W. Van Alstyne và Sangeet Paul Choudary, 2016). Hàng loạt ông lớn như Facebook, Google, AirBnB, Uber, Youtube, Amazon, v.v đã tạo được những thành tựu đột phá nhờ những lợi thế trên, nhưng liệu rằng những doanh nghiệp nền tảng như vậy có thực sự mang lại sự thịnh vượng cho các quốc gia? Nằm trong chuỗi tọa đàm về Kinh tế Nền tảng số (Digital Platform Economy), tọa đàm thứ ba sẽ tập trung làm rõ “Vai trò của Kinh tế nền tảng số đối với tương lai kinh tế Việt Nam”. Tại đây, ảnh hưởng của kinh tế nền tảng số đến những chỉ báo cơ bản của nền kinh tế như tăng trưởng, lao động, lạm phát, thị trường tài chính, quá trình cải cách thể chế, v.v sẽ được gợi mở và phân tích.

Thứ nhất, kinh tế nền tảng là nhánh cơ bản của kinh tế số. Theo CIEM (2018), việc thực hiện CMCN 4.0 ở cả ba mức thấp, trung và cao có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tăng từ 28,5 – 62,1 tỷ đô la, tương đương 7 - 16% GDP đến năm 2030. Tương tự như vậy, Cameron và cộng sự (2019) dự báo nếu kịch bản tốt nhất xảy ra – Việt Nam thực hiện chuyển đổi số rộng khắp trên các ngành và xuất khẩu các sản phẩm và dịch vụ ICT, GDP có thể tăng thêm 3750 nghìn tỷ đồng trong 20 năm tới, tăng trưởng thêm 1,3% mỗi năm. Trong đó, kinh tế nền tảng đóng vai trò không nhỏ. Mặc dù vậy, việc đánh giá tác động của kinh tế nền tảng số đến tăng trưởng không hề đơn giản, bởi lẽ tiềm ẩn nhiều thành phần kinh tế phi chính thức, kinh tế ngầm tại các nền tảng số.

Trên thị trường tài chính, tiền tệ có xu hướng chuyển sang hình thức kỹ thuật số thông qua các nền tảng. Các mô hình kinh doanh lớn trên thế giới như Paypal, MasterCard Labs, Visa, v.v tạo ra cách thức mới trong việc thực hiện giao dịch thanh toán, đang ngày càng phổ biến tại Việt Nam. Các ngân hàng cũng không ngừng áp dụng và cải tiến các nền tảng số được tối ưu hoá riêng cho mình để tham gia cuộc đua số hoá. Theo Vụ Thanh toán (thuộc NHNN), tính đến tháng hết Quý 2/2019, Việt Nam có 78 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán qua

Internet, 45 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán qua mobile banking, 83,3 triệu tài khoản cá nhân (tăng 14,9% yoy), 226 triệu giao dịch qua Internet (tăng 51,8% yoy), 202 triệu giao dịch tài chính qua điện thoại di động (tăng 104,9%). Số liệu cho thấy sự thâm nhập ngày càng sâu của các nền tảng số vào thị trường tài chính tiền tệ và dần thay đổi diện mạo, cách thức vận hành của thị trường này.

Thứ ba, sự xuất hiện của một loạt các nền tảng công nghệ tại Việt Nam như Uber (2015), Grab (2016) hay Go-jek (2018) đã thay đổi các thức vận hành của thị trường cũng như hành vi tiêu dùng, vì thế mà đặt ra không ít các vấn đề pháp lý. Việc có nên đối xử với Grab và các nền tảng gọi xe trực tuyến như taxi truyền thống hay không vẫn là một bài toán khó trong suốt tám năm vừa qua. Một số các hoạt động kinh tế mới như cho vay ngang hàng (P2P) với các nền tảng như Timma, Vaymuon và Mofin hoặc gọi vốn cộng đồng (crowdfunding) chưa được quản lý trong một hành lang pháp lý phù hợp. Việc xây dựng thể chế điều hành kinh tế nền tảng là điều các quốc gia đang nỗ lực thực hiện và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Vì vậy, sự lên ngôi của kinh tế nền tảng số trong những năm gần đây đã và đang thúc đẩy những công cuộc cải cách thể chế thực chất tại Việt Nam để đáp ứng tốc độ phát triển của công nghệ.